

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chương trình công tác năm 2019**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-TU ngày 03/12/2018 của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 35/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ năm 2019;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Chương trình công tác năm 2019 của UBND tỉnh Quảng Nam với các nội dung chính sau:

**I. MỤC TIÊU NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2019:**

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện ba nhiệm vụ đột phá chiến lược: phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, cải thiện môi trường đầu tư và phát triển nguồn nhân lực. Thực hiện hiệu quả tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và năng lực cạnh tranh. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ; khuyến khích khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã kiểu mới. Thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; các chính sách về phát triển nông nghiệp, nông thôn, kinh tế - xã hội miền núi. Cải thiện đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế. Ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu; chủ động phòng, tránh thiên tai; tăng cường quản lý nhà nước về tài nguyên, bảo vệ môi trường; bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử; tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế. Bảo đảm quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Phần đầu đạt các chỉ tiêu (14 chỉ tiêu): (1) Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng 7-7,5% so với năm 2018; (2) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội chiếm 30% GRDP; (3) Phần đất đạt và vượt chỉ tiêu thu ngân sách Trung ương giao năm 2019; (4) Phần đầu có thêm 13 xã nông thôn mới; (5) Phần đầu giảm trên 5.000 hộ nghèo; (6) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 62%; (7) Số giường bệnh đạt 37giường/vạn dân (không tính giường trạm y tế xã); (8) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 11%; (9) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y

tế đạt 93%; (10) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 57,7%; (11) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh 93,8%; (12) Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch 77%; (13) Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom 90%; (14) Hoàn thành 100% chỉ tiêu gọi công dân nhập ngũ.

## **II. CÁC GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019**

**1. Triển khai thực hiện kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế theo chỉ đạo của Chính phủ; thực hiện tốt chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với tăng trưởng bền vững.**

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019; Quyết định số 3678/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của UBND tỉnh Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; 3679/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 về một số giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019.

Tiếp tục đổi mới mô hình, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp nhà nước sau cổ phần hóa. Xây dựng kế hoạch và giải pháp phù hợp để phát triển bền vững kinh tế biển.

Tập trung đẩy mạnh thu hút và triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án đầu tư, nhất là tại khu vực ven biển, các dự án vùng Đông Nam theo Kết luận, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh: Kết luận số 25-KL/TU, ngày 27/4/2016 của Tỉnh ủy, vùng Tây của tỉnh theo Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 17/8/2016 của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 27/12/2016 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ sáu khóa XXI về phát triển du lịch Quảng Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2025. Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 28/9/2018 về Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 1, Điều 2 Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 19/4/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2025...

Tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, sản xuất hàng hóa chất lượng cao, ứng dụng khoa học công nghệ. Tập trung xúc tiến, triển khai các nhóm dự án nâng cao hiệu quả kinh tế rừng, khai thác sản phẩm dưới tán rừng thuộc vùng Tây của tỉnh.

Tăng cường đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng khu, cụm công nghiệp, Khu kinh tế mở Chu Lai. Phát triển mạnh ngành công nghiệp cơ khí lắp ráp ô tô; các ngành công nghiệp phụ trợ, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, chế tạo, điện tử và viễn thông, năng lượng mới và năng lượng tái tạo. Tăng dần tỷ trọng các ngành công nghiệp có giá trị gia tăng cao thông qua lựa chọn, thu hút các dự án có quy mô lớn, thân thiện môi trường. Thu hút các

ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động phổ thông đầu tư vào khu vực nông thôn, miền núi, tạo việc làm cho lao động nông thôn.

## **2. Thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy việc đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp ở các doanh nghiệp.**

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ , giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Tập trung đẩy mạnh hơn nữa công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư. Kịp thời triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; các cơ chế đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Thúc đẩy việc đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp ở các doanh nghiệp.

Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư vào các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục, dạy nghề, thể thao và môi trường. Phân đấu trong năm 2019, phát triển thêm khoảng 1.000 doanh nghiệp, nâng tổng số doanh nghiệp hoạt động lên 7.700 doanh nghiệp; phát triển thêm 30 hợp tác xã, nâng số hợp tác xã hoạt động lên 326 hợp tác xã.

## **3. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả ba nhiệm vụ đột phá theo Kết luận số 37-KL/TU, ngày 19/7/2016 của Tỉnh ủy**

Triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; các quy hoạch ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt; Xây dựng và ban hành Quy định quản lý theo điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế mở Chu Lai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050. Tiếp tục phát triển, khớp nối hạ tầng giao thông thông suốt. Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành các dự án, đề án trọng điểm của tỉnh; tăng cường quản lý hiện trạng, chỉ đạo quyết liệt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế, hạ tầng đô thị theo quy hoạch phát triển đô thị của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Cải thiện mạnh mẽ hơn nữa môi trường đầu tư nhằm huy động tối đa các nguồn lực, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh . Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, nâng cao hơn nữa chỉ số hài lòng của tổ chức, người dân và doanh nghiệp đối với bộ máy hành chính. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giao dịch giải quyết công việc; nâng cao hơn nữa chỉ số hài lòng của tổ chức, người dân và doanh nghiệp đối với bộ máy hành chính.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp về phát triển nguồn nhân lực , trọng tâm là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao , tạo thêm việc làm mới , tích cực chuyển dịch cơ cấu lao động.

## **4. Đẩy mạnh đa dạng hóa các hình thức huy động, tạo nguồn vốn cho đầu tư phát triển; tăng cường kỷ luật tài chính ngân sách**

Tập trung nguồn vốn nhà nước cho các dự án phát triển hạ tầng trọng điểm, sức lan tỏa lớn để tạo động lực phát triển . Tạo điều kiện thuận lợi để thu

hút các dự án FDI, khuyến khích các dự án đang hoạt động đầu tư mở rộng sản xuất. Tập trung đầu tư những dự án trọng điểm, mang tính đột phá, có sức lan tỏa cao và bền vững nhằm tạo động lực thúc đẩy phát triển. Quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư; kiểm soát chặt nợ xây dựng cơ bản; tập trung thu hồi nguồn vốn nợ tạm ứng. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra; triển khai quyết liệt các giải pháp chống thất thu ngân sách.

Đa dạng hoá các hình thức huy động, tạo nguồn vốn đầu tư phát triển. Tập trung nguồn vốn nhà nước đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành các dự án trọng điểm, sức lan tỏa lớn. Tiếp tục bố trí vốn đầu tư phát triển, khớp nối hạ tầng giao thông giữa vùng Đông và vùng Tây, giữa đô thị và nông thôn, giữa cao tốc với quốc lộ và tỉnh lộ, giữa các tuyến đường huyện và đường tỉnh, liên kết các tuyến đường ven biển và hạ tầng các đô thị. Ưu tiên tăng vốn đầu tư phát triển ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, phát triển hạ tầng thủy lợi, y tế và giáo dục.

Tuân thủ đầy đủ các quy định về đầu tư công. Quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư; kiểm soát chặt nợ xây dựng cơ bản; chỉ bố trí vốn cho các dự án khởi công mới khi đảm bảo đầy đủ các thủ tục theo quy định; giảm tối đa việc điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư. Tập trung thu hồi nợ tạm ứng; Thường xuyên theo dõi tiến độ giải ngân, điều chuyển vốn đối với các dự án giải ngân chậm, không có khối lượng thanh toán. Ưu tiên bố trí vốn cho giải phóng mặt bằng.

Tăng cường kỷ cương, kỷ luật tài chính - ngân sách; từng bước cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư hợp lý, giảm tỷ trọng chi thường xuyên gắn với đổi mới khu vực dịch vụ công lập và sắp xếp lại bộ máy hành chính; cương quyết thu hồi các khoản nợ tiền sử dụng đất. Kiểm soát chặt chẽ việc kê khai nộp thuế, tập trung các giải pháp thu hồi, giảm nợ đọng thuế, không để phát sinh nợ thuế mới. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra; triển khai quyết liệt các giải pháp chống thất thu, trốn thuế, gian lận, chuyển giá, vi phạm pháp luật thuế, phí, lệ phí; triệt để tiết kiệm chi ngân sách nhà nước. Bảo đảm chi an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và quốc phòng, an ninh. Tăng cường quản lý, sử dụng đúng quy định, hiệu quả nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn tại các doanh nghiệp nhà nước. Khai thác hiệu quả nguồn thu từ khai thác khoáng sản, chuyển quyền sử dụng đất, chuyển nhượng nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước.

Tiếp tục quản lý, kiểm soát chặt chẽ các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, thực hiện sắp xếp lại các Quỹ theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền đảm bảo tinh gọn về đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động; phân bổ vốn từ ngân sách nhà nước trên cơ sở hiệu quả hoạt động của từng Quỹ và định hướng chính sách từng thời kỳ.

## **5. Chú trọng đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi**

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW, ngày 10/10/2017 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội các xã biên giới đất liền kết hợp với tăng cường và củng cố quốc phòng, an

ninh. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 17/8/2016 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội miền núi gắn với định hướng thực hiện một số dự án lớn tại vùng Tây tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025.

Thực hiện công tác di dời, sắp xếp dân cư phù hợp với điều kiện tự nhiên, tập quán gắn với xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo và tạo thuận lợi trong đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ. Tiếp tục tháo gỡ vướng mắc về tích tụ đất đai nhằm phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tổ chức lại sản xuất thông qua các hình thức hợp tác, liên kết giữa người dân với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác trong chuỗi sản xuất, chế biến, tiêu thụ. Tổ chức thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ tín dụng, đơn giản hóa quy trình, thủ tục đầu tư. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch, kinh tế vườn, kinh tế trang trại, phát triển chăn nuôi tập trung, nuôi trồng thủy sản. Tập trung xúc tiến, triển khai các nhóm dự án nâng cao hiệu quả kinh tế rừng, khai thác sản phẩm dưới tán rừng, trồng rừng gỗ lớn, phát triển dược liệu ở khu vực vùng Tây của tỉnh.

Tiếp tục thực hiện chủ trương ưu tiên bố trí, hỗ trợ kinh phí chính lý, đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp; tăng dày mốc giới 03 loại rừng. Huy động các nguồn lực hoàn thành việc đầu tư cấp điện lưới quốc gia đối với các thôn chưa có điện theo lộ trình.

Thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững. Phấn đấu đạt số xã nông thôn mới trong năm theo kế hoạch đã đề ra; đồng thời duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí của các xã đã được công nhận. Hoàn thiện định hướng phát triển ngành nông nghiệp của tỉnh trên cơ sở các quy hoạch hiện có và xem xét bổ sung định hướng phát triển vùng sản xuất chuyên canh tập trung, nhất là cây trồng cạn. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), các dự án phát triển sản xuất, liên kết chuỗi giá trị sản xuất với tiêu thụ sản phẩm. Triển khai các giải pháp ứng phó biến đổi khí hậu, hạn chế thiệt hại do thiên tai, bão lũ, sạt lở đất; đảm bảo nước tưới, tiêu trong sản xuất nông nghiệp.

Tập trung mọi nguồn lực thực hiện đồng bộ, toàn diện và có hiệu quả các chương trình, dự án giảm nghèo bền vững. Có giải pháp hỗ trợ giảm nghèo bền vững theo từng hộ, từng nhóm đối tượng. Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống cho người có công cách mạng thuộc hộ nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội.

Đẩy mạnh đầu tư xây dựng các tuyến đường huyện, giao thông nông thôn; tập trung xây dựng hệ thống kênh mương, thủy lợi và đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất. Thực hiện đồng bộ, toàn diện và có hiệu quả các chương trình, dự án giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

**6. Quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu**

Tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 04/11/2016 về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng và tài nguyên khoáng sản và Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 27/12/2016 của Tỉnh ủy về quản lý, bảo vệ môi trường. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình số 24-CTr/TU, ngày 27/8/2013 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tốt vấn đề môi trường ở các khu, cụm công nghiệp; xử lý nghiêm những nhà máy sản xuất xả thải ra môi trường chưa qua xử lý gây ô nhiễm.

Rà soát, đánh giá việc thực hiện các quy hoạch mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, loại bỏ những điểm mỏ có nguy cơ cao về ô nhiễm môi trường. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, tài nguyên khoáng sản; chấp hành nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường sản xuất, khai thác khoáng sản. Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, đất rừng, đất lúa. Tăng cường trách nhiệm, lập lại trật tự kỷ luật, kỷ cương trong công tác quy hoạch, lập kế hoạch sử dụng đất; kiên quyết không gia hạn thời gian cho thuê đất đối với các dự án chậm triển khai. Tăng cường quản lý hiện trạng, chỉ đạo quyết liệt công tác tái định cư, bồi thường, giải phóng mặt bằng; kịp thời giao đất nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án, bàn giao mặt bằng thi công các công trình.

Ban hành quy định thực hiện thủ tục đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại; khuyến khích các Trung tâm Phát triển quỹ đất địa phương chủ động vay vốn từ Quỹ phát triển đất nhằm tạo quỹ đất sạch thu hút, triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn. Tổ chức đấu giá, đấu thầu công khai, minh bạch lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án sử dụng quỹ đất có giá trị thương mại cao, các dự án đầu tư phát triển nhà ở, tạo nguồn vốn đầu tư kết cấu hạ tầng.

## **7. Thực hiện tốt mục tiêu phát triển văn hóa - xã hội**

Đẩy mạnh hơn nữa việc triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 25/4/2017 của Tỉnh ủy về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

Tăng cường quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, nghệ thuật, các lễ hội; các hoạt động thông tin, tuyên truyền; kịp thời cung cấp thông tin, định hướng dư luận xã hội. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Chương trình hành động số 29-CTr/TU, ngày 28/8/2014 của Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hiệu quả Chương trình số 12-CTr/TU, ngày 29/9/2017 về thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW, ngày 19/7/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với

cách mạng. Thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ ưu đãi người có công cách mạng, thanh niên xung phong, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 27/4/2016 của Tỉnh ủy về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

Tiếp tục chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục, nhất là ở các địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng đặc biệt khó khăn. Xây dựng đề án “Sửa học đường” cho học sinh mầm non, tiểu học khu vực miền núi trình HĐND tỉnh trong năm 2019. Chú trọng thực hiện đồng bộ các giải pháp và xây dựng chỉ tiêu phân luồng học sinh tốt nghiệp THCS, THPT vào học nghề; tăng cường kiểm định chất lượng đào tạo nghề. Tập trung các giải pháp về phát triển nguồn nhân lực theo chuyên dịch cơ cấu kinh tế; chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo Nghị định 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ; các cơ chế hỗ trợ đào tạo lao động, hỗ trợ lao động, hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

Tăng cường quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, nghệ thuật, các lễ hội; các hoạt động thông tin, tuyên truyền. Sơ kết, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 161/2015/NQ-HĐND, báo cáo HĐND tỉnh xem xét quyết định việc điều chỉnh danh mục hỗ trợ đầu tư tu bổ di tích quốc gia và di tích cấp tỉnh và các vấn đề có liên quan. Thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và dân số trong tình hình mới; vận động nhân dân tích cực tham gia BHYT toàn dân, xây dựng và có kế hoạch thực hiện chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH theo Nghị quyết 102/NQ-CP năm 2018 của Chính phủ. Kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp.

Tiếp tục đầu tư nâng cấp các bệnh viện, phòng khám đa khoa khu vực, trạm y tế đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh; kịp thời tháo gỡ các vướng mắc về thanh toán khám chữa bệnh cho người có thẻ BHYT tại các phòng khám đa khoa khu vực; Sơ kết việc thực hiện Nghị quyết 11/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ đào tạo kỹ thuật chuyên sâu cho viên chức y tế, điều chỉnh, bổ sung phù hợp nhằm phát huy hiệu quả chính sách.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 125/NQ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ và Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 25/10/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của BCH Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách Bảo hiểm xã hội.

## **8. Đẩy mạnh cải cách hành chính**

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 27/4/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính và Kết luận số 50-KL/TU, ngày 19/7/2016 của Tỉnh ủy về tinh giản biên chế. Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả, tạo đột phá trong cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa liên thông

hiện đại, cải thiện mạnh môi trường kinh doanh, huy động nguồn lực xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

### **9. Tăng cường công tác nội chính, đẩy mạnh hoạt động đối ngoại**

Tập trung thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng. Nâng cao vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc ngày càng vững chắc. Tập trung lãnh đạo xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống, kiểm soát và cai nghiện ma túy. Triển khai thực hiện tốt công tác tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh năm 2019. Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân năm 2019 bảo đảm số lượng, chất lượng đề ra. Tăng cường nắm bắt tình hình, chủ động triển khai các biện pháp ổn định tình hình, không để xảy ra điểm nóng, phức tạp theo tinh thần Kết luận số 32-KL/TW, ngày 05/7/2018 của Bộ Chính trị.

Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới, biển đảo trong tình hình mới. Quản lý chặt chẽ và đẩy nhanh tiến độ các dự án về quản lý biên giới, các dự án chương trình biên Đông, hải đảo.

Đẩy mạnh công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; thúc đẩy triển khai các thỏa thuận hợp tác quốc tế đã ký kết với các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, tăng cường và thể hiện sâu sắc hơn nữa mối quan hệ đoàn kết, hữu nghị đặc biệt với tỉnh Sê Kông (Lào). Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác với các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ và các địa phương nước ngoài. Nắm chắc tình hình, chủ động xử lý kịp thời các tình huống; giữ vững an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt các biện pháp phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng - an ninh, củng cố thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân và biên phòng toàn dân. Đẩy mạnh các biện pháp công tác nghiệp vụ trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là các đối tượng tội phạm nguy hiểm, tội phạm có tổ chức, tội phạm công nghệ cao, tội phạm ma túy. Tích cực phòng, chống các tệ nạn xã hội, đánh bạc, tín dụng đen, cho vay nặng lãi. Nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, không để xảy ra oan, sai, bỏ lọt tội phạm.

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo nhất là các vụ việc khiếu kiện đông người, không để xảy ra điểm nóng. Chỉ đạo, phối hợp giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thi hành các kết luận sau thanh tra, không để tồn đọng, kéo dài. Chú trọng tăng cường công tác thanh tra trên một số lĩnh vực dễ xảy ra sai phạm; kiện toàn bộ máy tổ chức các cơ quan thanh tra cấp huyện, thanh tra chuyên ngành cấp sở,



đảm bảo lực lượng thực hiện nhiệm vụ; đồng thời xử lý nghiêm minh các sai phạm, nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác thanh tra.

Tiếp tục thực hiện lộ trình tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy theo chủ trương chung. Chấn chỉnh các trường hợp hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn ở các sở, ngành; thí điểm việc giao quyền tự chủ toàn diện ở một số bệnh viện công lập. Có giải pháp xử lý vấn đề thừa, thiếu giáo viên cục bộ trong quá trình rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục, đào tạo. Tích cực tuyên truyền, động viên, tạo sự đồng thuận trong khi sắp xếp tổ chức, giảm các chức danh và thay đổi quy định về mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách thôn, tổ dân phố; kịp thời chỉ đạo kiện toàn tổ chức, bố trí các chức danh ở thôn, tổ dân phố đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả.

### **III. XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN CÔNG TÁC NĂM 2019**

Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ, các Nghị quyết, Chương trình công tác của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh chủ động chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hoàn chỉnh các báo cáo, đề án đảm bảo nội dung, chất lượng, tiến độ trình UBND tỉnh để sớm ban hành, triển khai thực hiện. Thường xuyên theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện để UBND tỉnh chỉ đạo.

*(Chi tiết các nội dung chương trình có phụ lục kèm theo)*

#### **Điều 2: Tổ chức thực hiện**

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, địa phương theo chức năng nhiệm vụ được giao:

- Khẩn trương xây dựng chương trình công tác, kế hoạch chi tiết xác định rõ mục tiêu, tiến độ để triển khai thực hiện ngay từ đầu năm, đảm bảo sát với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị.

- Thực hiện nghiêm Chi thị 26/CT-UBND ngày 13/9/2016 của UBND tỉnh về tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cơ sở, kịp thời chỉ đạo và có giải pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc đảm bảo thúc đẩy phát triển trên các lĩnh vực.

- Tăng cường hơn nữa hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của từng cơ quan. Đề cao vai trò, trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo điều hành công việc thuộc thẩm quyền, việc triển khai thực hiện các ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo về thời gian, quy trình, thủ tục.

- Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các giải pháp thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa-xã hội, quốc phòng và an ninh phù hợp với tình hình thực tiễn của ngành, địa phương, đơn vị và đảm bảo các chủ trương, chính sách của Chính phủ, của tỉnh.

- Chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị xã hội nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của các hệ thống chính trị trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

- Chú trọng công tác tuyên truyền, định hướng dư luận, tạo thuận lợi cho nhân dân tiếp cận thông tin, tham gia đối thoại làm rõ chính sách, tạo đồng thuận trong nhân dân.

2. Các đơn vị lực lượng vũ trang tỉnh, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh căn cứ chương trình công tác của Tỉnh ủy có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2019.

3. Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên kiểm tra, theo dõi tiến độ và kết quả thực hiện chương trình công tác đã đề ra; tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về tình hình triển khai thực hiện các đề án của các đơn vị tại phiên họp thường kỳ UBND tỉnh và tổ chức họp báo, thông báo tình hình KTXH của tỉnh cho các cơ quan báo chí theo quy định. Tổng hợp, xây dựng báo cáo kiểm điểm chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ năm 2019 của UBND tỉnh.

#### 4. Sở Nội vụ:

4.1. Sở Nội vụ rà soát quy định hiện hành về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân để xây dựng Quy chế thực hiện một cách khoa học, khách quan, cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế phổ biến và triển khai trong Quý I/2019;

4.2. Ban Thi đua khen thưởng tỉnh thường xuyên theo dõi tình hình triển khai thực hiện Chương trình công tác năm 2019 của các Sở, ngành, địa phương, lưu ý tiến độ xây dựng các báo cáo, đề án của các Sở, ngành để tổng hợp trong công tác thi đua khen thưởng hàng năm.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký../.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (HN và Tp HCM);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính;
- Quân khu 5;
- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND,UBMTTQVN tỉnh;
- Các Tổ chức CTXH;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Phó chánh VPUBND tỉnh;
- Các Phòng chuyên viên;
- Lưu: VT,TH (3)

D:\Dropbox\L.YTH\2019\CTCT\QĐ CT Công tác.doc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Đinh Văn Thu**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC CÁC ĐỀ ÁN, NỘI DUNG CỦA SỞ, NGÀNH TRÌNH UBND TỈNH NĂM 2019**  
*(Kèm theo Quyết định số 93 /QĐ-UBND ngày 10 /01/2019 về Ban hành Chương trình công tác năm 2019 của UBND tỉnh)*

**I. Các nội dung trình Hội nghị Tỉnh ủy, Hội nghị chuyên đề Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2019:**

**1. Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 15 (tháng 3/2019):**

TT	Tên đề án	Cơ quan tham mưu	Thời gian trình
1	- Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý I, nhiệm vụ trọng tâm quý II/2019;	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 3/2019
2	- Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 27/4/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Tháng 2/2019
3	- Chuyên đề về mô hình, cách thức quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên, phòng hộ và đặc dụng của tỉnh Quảng Nam theo Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 04/11/2016 của Tỉnh ủy.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Tháng 2/2019

**2. Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 16 (tháng 6/2019):**

TT	Tên đề án	Cơ quan tham mưu	Thời gian trình
1	- Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019;	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 6/2019
2	- Chuyên đề về phát triển công nghiệp, dịch vụ; giải pháp phát triển thị trường nội địa, bảo đảm duy trì sản xuất kinh doanh, tạo bước đột phá trong xuất khẩu; phát triển thương mại khu vực biên giới của tỉnh, nhất là khu vực CK Nam Giang, khu vực Cửa khẩu Tây Giang;	Sở Công Thương	Tháng 5/2019

3	- Sơ kết 03 năm thực hiện Kết luận số 25-KL/TU ngày 27/4/2016 của Tỉnh ủy về định hướng và giải pháp triển khai thực hiện các dự án trọng điểm tại vùng Đông Nam tỉnh Quảng Nam;	Ban Quản lý Khu KTM Chu Lai	Tháng 5/2019
4	- Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/4/2009 của Tỉnh ủy về xây dựng, cải thiện môi trường đầu tư.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 5/2019

### 3. Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 17 (tháng 9/2019):

TT	Tên đề án	Cơ quan tham mưu	Thời gian trình
1	- Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2019;	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 9/2019
2	- Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 17/8/2016 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội miền núi gắn với định hướng thực hiện một số dự án lớn tại vùng Tây tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.	Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Dân tộc tỉnh	Tháng 8/2019

### 4. Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 18 (tháng 11/2019):

TT	Tên đề án	Cơ quan tham mưu	Thời gian trình
1	- Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2019, nhiệm vụ năm 2020.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 12/2019

## 5. Các Hội nghị chuyên đề của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2019:

TT	Tên đề án	Cơ quan tham mưu	Thời gian trình
1	- Sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 98-KL/TW ngày 28/6/2014 của Ban Bí thư khóa XI về tiếp tục thực hiện Chi thị số 19-CT/TW ngày 24/01/2003 của Ban Bí thư khóa IX về công tác phi chính phủ nước ngoài;	Sở Ngoại vụ	Tháng 3/2019
2	- Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 3/2019

**II. Nội dung trình các kỳ họp HĐND tỉnh trong năm 2019** (theo Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 về Kế hoạch tổ chức các kỳ họp trong năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX; Công văn số 7060/UBND-TH ngày 03/12/2018 của UBND tỉnh về đăng ký các nội dung của UBND tỉnh trình tại các kỳ họp thường kỳ của HĐND tỉnh năm 2019; trong mỗi kỳ họp HĐND tỉnh sẽ có sự điều chỉnh, bổ sung).

### 1. Kỳ họp thường kỳ giữa năm 2019 của HĐND tỉnh khóa IX (tháng 7/2019):

TT	Tên đề án	Cơ quan tham mưu	Thời gian trình
1	- Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019;	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 6/2019
2	- Báo cáo tình hình thu chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2019; công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;	Sở Tài chính	Tháng 6/2019
3	- Báo cáo công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật 6 tháng đầu năm 2019, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019;	Công an tỉnh	Tháng 6/2019

4	- Báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo và công tác phòng chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2019, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019;	Thanh tra tỉnh	Tháng 6/2019
5	- Dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2020;	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 6/2019
6	- Danh mục (bổ sung) các dự án thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong kế hoạch sử dụng đất năm 2019	Sở Tài nguyên và Môi trường	Tháng 6/2019
<i>Các nội dung chuyên đề: Đề nghị các cơ quan chủ trì rà soát tiến độ xây dựng, hoàn chỉnh các nội dung, báo cáo UBND tỉnh để xem xét trình HĐND tỉnh tại kỳ họp chuyên đề (dự kiến tổ chức vào tháng 4/2019)</i>			
7	- Nội dung, mức chi hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (theo quy định tại khoản 7, điều 3 Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính);	Sở Tài chính	Dự kiến trình tại kỳ họp chuyên đề tháng 4/2019
8	- Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (theo quy định tại khoản 1, khoản 2, điều 33 Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính);	Sở Tài chính	Dự kiến trình tại kỳ họp chuyên đề tháng 4/2019
9	- Quy định mức chi đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật (theo quy định tại khoản 1, điều 7, Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính);	Sở Tư pháp	Dự kiến trình tại kỳ họp chuyên đề tháng 4/2019

10	- Quy định mức chi thực hiện các nhiệm vụ chi sự nghiệp của Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2019 -2020 theo quy định tại Thông tư số 70/2018/TT-BTC ngày 08/8/2018 của Bộ Tài chính;	Sở Tài chính	Tháng 6/2019
11	- Quy định về phân cấp, quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;	Sở Tài chính	Tháng 6/2019
12	- Mức thưởng cho các tập thể, cá nhân lập thành tích cao tại các cuộc thi quốc gia, khu vực Đông Nam Á, châu lục và quốc tế trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, thể dục – thể thao, khoa học - công nghệ và kỹ thuật, văn học – nghệ thuật;	Sở Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh)	Dự kiến trình tại kỳ họp chuyên đề tháng 4/2019
13	- Đề án hỗ trợ phát triển kết cấu hạ tầng gắn với phát triển vùng lâm sản, được liệu tập trung trên địa bàn tỉnh;	Sở Giao thông vận tải	Tháng 6/2019
14	- Danh mục các tập quán về hôn nhân, gia đình được áp dụng tại địa phương theo Điều 6, Nghị định số 126/2014/NĐ-CP của CP về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hôn nhân và gia đình;	Sở Tư pháp	Tháng 6/2019
15	- Quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh GD 2019-2025;	Sở Khoa học và Công nghệ	Dự kiến trình tại kỳ họp chuyên đề tháng 4/2019
16	- Quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi áp dụng trên địa bàn tỉnh (theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 3, Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 18/10/2018 của Bộ Tài chính);	Sở Tài chính	Dự kiến trình tại kỳ họp chuyên đề tháng 4/2019
17	- Quy định thưởng vượt thu so với dự toán ( theo quy định tại Khoản 6, Điều 36, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ);	Sở Tài chính	Tháng 6/2019

18	- Điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 161/2015/NQ-HĐND ngày 07/7/2015 của HĐND tỉnh về đầu tư tu bổ di tích quốc gia và di tích cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020.	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch	Tháng 6/2019
----	---	----------------------------------	--------------

## 2. Kỳ họp thường kỳ cuối năm 2019 của HĐND tỉnh khóa IX (tháng 12/2019):

TT	Tên đề án	Cơ quan tham mưu	Thời gian trình
1	- Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, nhiệm vụ trọng tâm năm 2020;	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 11/2019
2	- Báo cáo tình hình thu chi ngân sách nhà nước năm 2019; công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phương án phân bổ ngân sách nhà nước năm 2020;	Sở Tài chính	Tháng 11/2019
3	- Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2018;	Sở Tài chính	Tháng 11/2019
4	- Báo cáo công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2019, nhiệm vụ trọng tâm năm 2020;	Công an tỉnh	Tháng 11/2019
5	- Báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo và công tác phòng chống tham nhũng năm 2019, nhiệm vụ trọng tâm năm 2020;	Thanh tra tỉnh	Tháng 11/2019
6	- Kế hoạch đầu tư công năm 2020;	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 11/2019
7	- Danh mục các dự án thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong kế hoạch sử dụng đất năm 2020;	Sở Tài nguyên và Môi trường	Tháng 11/2019
8	- Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2019, dự kiến kế hoạch tài chính năm 2020 của các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do tỉnh quản lý.	Sở Tài chính	Tháng 11/2019



<i>Các nội dung chuyên đề: Đề nghị các cơ quan chủ trì rà soát tiến độ xây dựng, hoàn chỉnh các nội dung, báo cáo UBND tỉnh để xem xét trình HĐND tỉnh tại kỳ họp chuyên đề (dự kiến tổ chức vào tháng 10/2019)</i>			
9	- Sửa học đường cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học trên địa bàn miền núi, vùng khó khăn tỉnh Quảng Nam;	Sở Y tế	Dự kiến trình tại kỳ họp chuyên đề tháng 10/2019
10	- Đề án đặt tên đường tại một số huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh;	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch	Tháng 11/2019
11	- Cơ chế, chính sách khuyến khích hỗ trợ liên kết sản xuất theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, giai đoạn 2020-2025;	Sở Nông nghiệp và PTNT	Dự kiến trình tại kỳ họp chuyên đề tháng 10/2019
12	- Quy định và bảng giá đất 05 năm giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh;	Sở Tài nguyên và Môi trường	Tháng 11/2019
13	- Đề án xây dựng, sửa chữa, nâng cấp NTLS trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025;	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Tháng 11/2019
14	- Đề án về hỗ trợ bảo tồn, phát huy văn hóa đặc trưng các dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2020-2025.	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch	Tháng 11/2019

*\* Riêng về các nội dung trình tại các kỳ họp chuyên đề năm 2019 của HĐND tỉnh (dự kiến tổ chức vào tháng 4 và tháng 10/2019): UBND tỉnh sẽ có văn bản chỉ đạo riêng trên cơ sở đề nghị của các Sở, ngành chủ trì.*

### **III. Các đề án, nội dung thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh:**

<b>TT</b>	<b>Tên đề án</b>	<b>Cơ quan tham mưu</b>	<b>Thời gian trình</b>
1	- Quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường thực hiện trên địa bàn tỉnh;	Sở Tài chính	Tháng 3/2019

2	- Đề án đào tạo sĩ quan dự bị từ Hạ sĩ quan dự bị hạng 1 và cán bộ công chức bằng ngân sách địa phương, giai đoạn 2019-2023;	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Tháng 3/2019
3	- Phương án thiết kế kỹ thuật – dự toán tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;	Sở Tài nguyên và Môi trường	Tháng 3/2019
4	- Đề án tổng thể quản lý và khai thác các bãi biển du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch	Tháng 6/2019
5	Quy chế quản lý vật liệu nông công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.	Sở Công Thương	Tháng 6/2019
6	- Đề án Khu liên hợp thể thao tỉnh Quảng Nam;	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch	Tháng 9/2019
7	- Danh mục di tích đăng ký bảo vệ trên địa bàn tỉnh	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch	Tháng 10/2019
8	- Phương án kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất 2019 tỉnh Quảng Nam;	Sở Tài nguyên và Môi trường	Tháng 10/2019
9	- Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.	Sở Tài chính	Tháng 12/2019

*E:\Dropbox\HIENTH\2019\DE AN TRINH UBND TINH NAM 2019\trong hop danh muc de an CTCT nam 2019.doc*